

Số: 493/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 973/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Vũ Trường G**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 152D/99, KP10, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông G, bà L kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P. Hồ Nai, thành phố B, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cãi vã, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông G, bà L vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo

đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Phan Bảo Long, sinh ngày 26/4/2006 và Vũ Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 17/01/2008. Ly hôn, giao cháu Long cho ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Ngân cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà L, ông G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Trường G và bà Phan Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Phan Bảo Long, sinh ngày 26/4/2006 và Vũ Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 17/01/2008. Ly hôn, giao cháu Long cho ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Ngân cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà L, ông G không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung..

Ông G, bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông G, bà L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0008867 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố B. Ông G, bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương